| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 42/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Giáp Quang Huy.
*Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Trần Thị Hải; 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án huyện T.
***-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24/5/2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang; xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 21/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 11/5/2022, đối với bị cáo***:***

**Họ và tên:** Chu Văn T, sinh năm 1999 (Tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Trung T, xã V, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 05/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B(có mặt).

***-Người trợ giúp pháp lý cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Văn Phương ; bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B(ông Phương có mặt, bà Quỳnh vắng mặt).

***-Bị hại:*** Cháu Dương Thị T, sinh ngày 20/01/2008; nơi cư trú: Thôn N, xã An D, huyện T, tỉnh B(vắng mặt).

***-Người đại diện của bị hại:*** Ông Dương Văn Biên, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã An D, huyện T, tỉnh B(vắng mặt).

***-Người trợ giúp pháp lý cho bị hại:*** Bà Thân Thị Thúy Vân - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B(có mặt).

***-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1.Ông Chu Văn Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Trung T, xã V, huyện C, tỉnh L (có mặt).
2.Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện T, tỉnh B(vắng mặt).
3.Bà Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện T, tỉnh B(vắng mặt).

***-Người chứng kiến:*** Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B(vắng mặt).

***-Đại diện Trường THCS An Dương:*** Bà Hoàng Thị Minh Thoa (vắng mặt).

***-Đại diện Đoàn TN xã An D:*** Ông Nguyễn Trường Giang (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Trong tháng 12/2021, Chu Văn T, sinh năm 1999 kết bạn với Dương Thị T, sinh ngày 20/01/2008 qua mạng xã hội Facebook và thường xuyên sử dụng tài khoản Facebook "Ngọn Cỏ Ven Đường" đăng ký bằng số điện thoại 0353.278.758 nhắn tin trao đổi thông tin với tài khoản Facebook "Love T Conn" của T. Tối ngày 03/02/2022, Tuấn nhắn tin cho T hẹn gặp ở huyện T, tỉnh Bvà được T nhắn lại đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/02/2022, Tuấn điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 12X1-220.47 đi đến thị trấn N, huyện T rồi vào nhà nghỉ Sông Cầu thuộc tổ dân phố P, thị trấn N, huyện T thuê phòng 302; sau đó, Tuấn nhắn tin qua Messenger Facebook bảo T ra gặp nhau; T đồng ý đi đến nhà nghỉ Sông Cầu gặp Tuấn. Do đi đường mệt nên Tuấn nằm ngủ đến 14 giờ cùng ngày thì dậy. Tuấn ôm, hôn và cởi quần áo của T ra, tiếp đó Tuấn tự cởi quần của mình và lấy bao cao su chuẩn bị sẵn đeo vào dương vật rồi tiếp tục ngồi trên người T ôm hôn T, dùng ngón giữa tay phải của mình sờ vào mép âm hộ của T, sau đó đút dương vật đã cương cứng vào âm hộ của T và ấn vào đưa ra nhiều lần; Tuấn giao cấu với T được khoảng 05 phút thì xuất tinh. Tuấn cho dương vật của mình ra khỏi âm hộ của T và đi vào nhà vệ sinh vứt bao cao su vào bồn cầu rồi xả nước rửa dương vật, sau đó lên giường ôm T ngủ chuồng với nhau; khoảng 30 phút sau thì Tuấn tỉnh dậy, Tuấn nói với T "Cho anh làm cái nữa", T bảo "Vâng". Sau đó Tuấn ngồi lên trên người T rồi ôm hôn và dùng ngón giữa bàn tay phải sờ bên ngoài mép âm hộ của T; T co chân lên và mở háng ra, lúc này Tuấn dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng đút vào âm hộ của T rồi rút ra, đưa vào liên tục nhiều lần khoảng 05 phút thấy chuẩn bị xuất tinh nên Tuấn rút dương vật ra và xuất tinh lên bụng của T. Sau đó Tuấn dậy vào phòng vệ sinh tắm xong ra ngoài mặc quần áo rồi lên giường nằm, không giao cấu thêm lần nào nữa.

Ngày 05/02/2022, bà Trịnh Thị T (mẹ của T) gửi đơn trình báo Công an huyện T về việc cháu T đi chơi từ 09 giờ 30 phút ngày 04/02/2022 chưa về. Cùng ngày 05/02/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Tuấn đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an huyện T đã tạm giữ Tuấn và những đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 12X1-220.47; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, số sê ri R58M61WTV6W, lắp sim số 0353.278.758; 01 quần lót nam màu đen, trên cạp quần có chữ" MUNAEIF" đều đã qua sử dụng.

Ngày 05/02/2022, Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01chăn bông một mặt màu trắng sữa, một mặt có hoạ tiết màu đỏ, đen, trắng; 01 ga trải giường có hoạ tiết màu vàng, nâu. Cùng ngày, cháu Dương Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện T những vật chứng sau: 01 quần dài màu đen; 01 quần lót nữ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S màu trắng, số ID BCG-E2430A, không có sim, không kiểm tra chất lượng; 01 xe máy điện màu sơn đen, nhãn hiệu Việt Nhật (đều đã qua sử dụng). Bà Bùi Thị Kim Y là người quản lý nhà nghỉ Sông Cầu đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện T những vật chứng sau: 01 khăn bằng vải có hoạ tiết màu xanh đỏ đen; 01 khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu

đỏ; 01 khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 chiếc khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 đôi tất bằng vải màu nâu; 01 vỏ bao cao su đã sử dụng, trên vỏ bao cao su có chữ "SURE".

Trong quá trình điều tra: Tuấn còn khai nhận tong các ngày 15/01/2022 và 21/01/2022 có 05 lần Tuấn thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, Cơ quan điều tra đã chứng minh từng lần như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 15/01/2022 Tuấn có hẹn trước với T nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-220.47 đến địa phận huyện T, tỉnh Bđể gặp T. Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày thì Tuấn di đến gần nhà T tại thôn N, xã An D, huyện T, Tuấn gọi T ra gặp ở ngoài đường rồi Tuấn và T mỗi người đi một xe đi mua nước, sau đó đi vào nhà nghỉ Sông Cầu thuê phòng 301. Tại đây, Tuấn và T ngồi ở giường nói chuyện với nhau, sau đó Tuấn đi tắm xong, Tuấn không mặc quần áo mà đi ra giường ngồi cạnh ôm, hôn, dùng tay phải sờ ngực T, Tuấn bảo T lên giường nằm được T đồng ý. Trong khi T nằm ngửa ra giường, Tuấn nằm trên đè lên người ôm, hôn, dùng hai tay cởi cả quần dài và quần lót của T ra, Tuấn dùng ngón tay trỏ, ngón tay giữa sờ vào mép ngoài âm đạo T, tiếp đó Tuấn lấy bao cao su trong túi xách ra vào đeo vào dương vật. Tuấn tiếp tục nằm đè lên người T để ôm, hôn, T co chân và mở rộng háng ra, Tuấn ngồi quỳ gối đưa dương vật vào trong âm đạo T rút ra, đẩy vào được khoảng 05 phút thì xuất tinh. Sau đó, Tuấn đi vào nhà vệ sinh tháo bỏ bao cao su cho vào bồn cầu, xả nước vệ sinh dương vật của mình rồi lên giường ôm T. Một lúc sau thì T đi vào nhà vệ sinh, sau đó T đi ra, Tuấn và T ôm nhau ngủ khoảng 30 phút thì dậy. Lúc này, Tuấn tiếp tục đút dương vật đã cương cứng của mình vào âm đạo của T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Tuấn trả phòng rồi cùng T mỗi người đi một xe về nhà.

Buổi tối ngày 20/01/2022, Tuấn nhắn tin với T qua Facebook Mesenger và hẹn gặp T tại huyện T, tỉnh Bđược T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/01/2022 Tuấn đến nơi và nhắn tin bảo T ra, khoảng 20 phút sau thì T đi xe đạp điện ra, Tuấn rủ T đi mua đồ ăn rồi đi vào nhà nghỉ Sông Cầu thuê phòng 201. Tại đây, Tuấn và T lên giường nằm, T nằm ngửa, sau đó Tuấn dùng cả hai tay cởi quần dài và quần lót của T, sau đó Tuấn cởi hết quần áo của Tuấn rồi lấy bao cao su đeo vào dương vật của Tuấn, sau đó Tuấn nằm phía trên người T ôm hôn, dùng ngón giữa tay phải vuốt xung quanh mép âm đạo của T một lúc thì dừng lại, T co chân lên và mở rộng háng ra, Tuấn dùng tay phải đưa dương vật vào âm đạo của T  ấn vào rút ra liên tục nhiều lần được khoảng 05 phút thì Tuấn xuất tinh, sau đó Tuấn dậy tháo bao cao su ra đi vào nhà vệ sinh rồi vứt vào bồn cầu, xả nước rồi tắm rửa xong, Tuấn mặc quần áo và lên giường nằm cạnh T ngủ. Tuấn ngủ được khoảng gần 01 giờ thì dậy và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với T thêm 02 lần nữa; sau đó, Tuấn thanh toán tiền phòng và điều khiển xe mô tô đi về nhà Tuấn, T điều khiển xe đạp điện về nhà mình.

Tại bản giám định pháp y đối với trẻ em bị xâm hại tình dục số 487/22/TDTE ngày 08/02/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bkết luận:

Màng trinh giãn rộng, sung huyết nhẹ tại vị trí 10 giờ. Có 03 vị trí rách cũ 1 giờ, 7 giờ, 11 giờ không hết gốc màng trinh. Không thấy hình ảnh tinh trùng. Dương Thị T không có thai. Toàn thân không thấy dấu vết thương tích.

Tại bản giám định pháp y ADN số 86/22/TC-ADN ngày 14/02/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu dịch âm đạo và quần lót của Dương Thị T: Âm tính. Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ của nam giới từ mẫu dịch âm đạo và quần lót của Dương Thị T trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Chu Văn T. Không thu được dữ liệu ADN của Dương Thị T từ mẫu móng tay của Chu Văn T trên tất cả các locus STR đã phân tích. ADN thu từ chiếc quần lót nam của Chu Văn T có thể hiện đầy đủ các alen của Dương Thị T và Chu Văn T trên tất cả các locus STR đã so sánh. Không thu được dữ liệu ADN từ chiếc khăn bằng vải màu vàng có kích thước 74 x 36 cm, trên khăn của họa tiết màu cam, đỏ trên tất cả các locus STR đã phân tích. AND thu từ 03 chiếc khăn còn lại, 01 chiếc khăn và 01 chiếc ga trải giường gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người. không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh ADN của Chu Văn T và Dương Thị T.

Tại Cơ quan điều tra; Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 19/4/2022, Viện kiểm sát huyện T truy tố Chu Văn T về tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy quan điểm và đề xuất: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+Về hình phạt: Xử phạt Chu Văn T từ 03 năm 6 tháng tù đến 03 năm 8 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thời gian tù tính từ ngày 05/02/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 12X1-220.47, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, mặt sau màu xanh, số sê ri R58M61WTV6W, bên trong lắp sim số 0353.278.758 (đã qua sử dụng) là phương tiện, đồ vật của bị cáo Tuấn không dùng vào việc phạm tội nên trả lại Tuấn.

+Vật chứng còn lại gồm: 01quần lót nam màu đen, trên cạp quần có chữ" MUNAEIF" (của bị cáo Tuấn); 01 khăn bằng vải có hoạ tiết màu xanh đỏ đen; 01 khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ; 01 khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 chiếc khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 chăn bông một mặt màu trắng sữa, một mặt có hoạ tiết màu đỏ, đen, trắng; 01 ga trải giường có hoạ tiết màu vàng nâu (của bà Bùi Thị Kim Y). Tuấn và bà Yên đề nghị không nhận lại đồ vật trên vì các đồ vất này không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bố đẻ bị cáo là ông Chu Văn Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Nay bị hại, đại diện bị hại và ông Đành đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo trình bầy ý kiến: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng, án phí; không nhất trí đề xuất mức hình phạt từ 03 năm 6 tháng đến 03 năm 8 tháng của đại diện viện kiểm sát, vì mức án cao; bởi lẽ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sư. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 51 Bộ luật hình sư; xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại trình bầy ý kiến: Nhất trí với toàn bộ quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng, án phí và đề nghị HĐXX xử cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề xuất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua trình bầy ý kiến: Không có yêu cầu gì về số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường và đề nghị HĐXX xử cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề xuất.

Đại diện ĐTN xã An D trình bầy ý kiến: Đế nghị HĐXX xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật để giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm dăn đe và phòng ngừa chung cho loại tội pham này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất đẻ bị cáo có cơ hội và điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng nêu trên. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người đại diện của bị hại, và những người tham gia tố tụng khác (vắng mặt tại phiên tòa). Tuy nhiên, những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hai; ngươi đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến thực hiện hành vi phạm tội; do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng thời gian từ

ngày 15/01/2022 đến ngày 04/02/2022, tại nhà nghỉ Sông Cầu thuộc tổ dân phố P, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Chu Văn T đã có 07 lần thực hiện hành vi giao cấu đối với cháu Dương Thị T (người dưới 16 tuổi). Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, bị cáo Tuấn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; do đó Viện kiểm nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Chu Văn T về tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[4]Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến thể chất, tâm lý, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của bị hại là cháu Dương Thị T (người dưới 16 tuổi), được pháp luật bảo vệ; do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho loại tội này. Song xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội, bị cáo đến Công an đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự sự, quy định: *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định: Bi cáo không đảm nhiệm chức vụ gì trong cơ quan nhà nước hay tổ chức xã hội, bị cáo làm nghề lao động tự do; vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với ông Đỗ Văn T là chủ nhà nghỉ Sông Cầu; quá trình điều tra xác định: Ông Đỗ Văn T không biết việc Tuấn có hành vi quan hệ tình dục với cháu T. Tuy nhiên, trong quá trình kinh doanh, quản lý khách lưu trú nhà nghỉ, ông Thanh không kiểm tra giấy tờ tùy thân, không ghi chép đầy đủ thông tin của khách lưu trú nên đã vi phạm quy định tại các khoản 2, 3 Điều 44 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2017 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu liên quan đến Trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Thanh về hành vi: Không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú theo quy định tại điểm m, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, là có căn cứ.

[5]Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S màu trắng, số ID BCG-E2430A; 01 quần dài màu đen; 01 quần lót nữ màu đen; 01 đôi tất bằng vải màu nâu; xác định là tài sản của cháu Dương Thị T không liên quan đến

hành vi phạm tội; chiếc xe điện màu sơn đen, nhãn hiệu Việt Nhật, xác định là tài sản của ông Dương Văn Biên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu T và ông Biên, là có căn cứ.

Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 12X1-220.47; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, số sê ri R58M61WTV6W, bên trong lắp sim số 0353.278.758 là phương tiện, đồ vật của bị cáo Chu Văn T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tuấn.

Đối với 01 quần lót nam màu đen của Tuấn và 01 khăn bằng vải có hoạ tiết màu xanh đỏ đen; 01 khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ; 01 khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 chiếc khăn bằng vải màu vàng có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 chăn bông một mặt màu trắng sữa, một mặt có hoạ tiết màu đỏ, đen, trắng; 01 ga trải giường có hoạ tiết màu vàng nâu của bà Bùi Thị Kim Y. Bà Yên không yêu cầu không nhận lại đồ vật này và bị cáo Tuấn yêu cầu không nhận lại đồ vật này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Chu Văn Đ là bố bị cáoTuấn đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại, người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông Đành không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]Về án phí: Do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ cho bị cáo.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thời gian tù tính từ ngày 05/02/2022.

2.Vật chứng: Trả lại bị cáo Chu Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 12X1-220.47; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, mặt sau màu xanh, số sêri R58M61WTV6W, bên trong lắp sim số 0353.278.758.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót nam màu đen, trên cạp quần có chữ" MUNAEIF"; 01 hộp giấy được niêm phong, bên trong có: 01 quần dài màu đen; 01 quần lót nữ màu đen; 01 quần lót nam màu đen. 01 hộp giấy được niêm phong, bên trong có: 01 khăn bằng vải, trên khăn có hoạ tiết màu xanh đỏ đen; 01 khăn bằng vải màu vàng, trên khăn có hoạ tiết màu đỏ; 01 khăn bằng vải màu vàng, trên khăn có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 chiếc khăn bằng vải màu vàng, trên khăn có hoạ tiết màu đỏ, cam; 01 đôi tất

vải; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu mầu đỏ. 01 bao tải dứa niêm phong, biên trong có: 01 chăn bông; 01 ga trải giường.

3.Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn T.

4.Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên qua (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Bắc Giang;*
*-VKS huyện T;*
*-CA huyện T;*
*-THADS huyện T;*
*-Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
*-Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Giáp Quang Huy**